

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/HNGĐ-ST

Ngày 08-5-2020.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tùng;
2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 536/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tô Thị Bích D, sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn VL, xã MC, huyện PM, tỉnh BD. (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Minh Q, sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn VL, xã MC, huyện PM, tỉnh BD. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2019, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tô Thị Bích D trình bày:

+ Về hôn nhân: Nguyên đơn Chị Tô Thị Bích D và bị đơn anh Phạm Minh Q kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 23 tháng 9 năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính

là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống; bị đơn sống thiếu trách nhiệm với gia đình và vợ chồng không chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay. Nguyên đơn nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn.

+ Về con chung: Có 01 người là Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 10/7/2014. Nếu Tòa án giải quyết được ly hôn thì nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Tự giải quyết, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh Phạm Minh Q:** Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn VL, xã MC, huyện PM, tỉnh BD. Bị đơn biết được Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ kiện ly hôn của vợ chồng; được Tòa án tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng bị đơn không có văn bản ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt.

- Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn không có gì vi phạm. Tuy nhiên, bị đơn được Tòa án tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án và giấy triệu tập nhưng bị đơn không chấp hành.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Tô Thị Bích D được ly hôn với anh Phạm Minh Q.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 10/7/2014 cho chị Tô Thị Bích D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Tô Thị Bích D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Chị Tô Thị Bích D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, vì lý do không làm việc được với anh Phạm Minh Q nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc chị Tô Thị Bích D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn anh Phạm Minh Q được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phạm Minh Q.

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện PM, tỉnh BÐ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về hôn nhân: Chị Tô Thị Bích D và anh Phạm Minh Q kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh BÐ ngày 23/9/2013 là phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số: 53/2013, quyển số: 01/2012 của UBND xã MC, huyện PM cấp cho Phạm Minh Q và Tô Thị Bích D ngày 23/9/2013. Nên hôn nhân giữa chị D và anh Q là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị Tô Thị Bích D cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể khắc phục được. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống; anh Phạm Minh Q sống thiếu trách nhiệm với gia đình; chị D và anh Q không chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án hợp lệ cho anh Phạm Minh Q, nhưng anh Phạm Minh Q không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Phạm Minh Q vắng mặt. Điều này cho thấy anh Phạm Minh Q bỏ mặt hậu quả hôn nhân của vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa chị Tô Thị Bích D và anh Phạm Minh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh mâu thuẫn của vợ chồng tại địa

phương nơi anh Phạm Minh Q cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Tô Thị Bích D được ly hôn với anh Phạm Minh Q là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Giữa chị Tô Thị Bích D và anh Phạm Minh Q có 01 người con chung là Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 10/7/2014; hiện nay cháu T đang sống với chị Tô Thị Bích D. Lời khai của chị D là phù hợp với bản sao Giấy khai sinh số: 125/2014, quyển số 01/2014 ngày 05/8/2014 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ cấp cho Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 10/7/2014. Khi ly hôn chị Tô Thị Bích D yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Trúc.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Tô Thị Bích D là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, giao cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 10/7/2014 cho chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi cháu T: Do chị Tô Thị Bích D không có yêu cầu, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Tô Thị Bích D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, anh Phạm Minh Q không có văn bản nêu ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không có mặt tại Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Q vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Khi nào chị Tô Thị Bích D và anh Phạm Minh Q tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị Tô Thị Bích D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tô Thị Bích D.

1. Về hôn nhân: Cho chị Tô Thị Bích D được ly hôn với anh Phạm Minh Q.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 10/7/2014 cho chị Tô Thị Bích D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Phạm Minh Q không phải cấp dưỡng nuôi cháu T.

Anh Phạm Minh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng anh Q không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị D. Khi cần thiết chị D, anh Q có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Tô Thị Bích D và anh Phạm Minh Q có tranh chấp và yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tô Thị Bích D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001027 ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PM, tỉnh BD.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Tô Thị Bích D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phạm Minh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*đã ký*)

Võ Bá Tùng